

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, Quy trình nội bộ điện tử
lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND cấp xã**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 33/TTr-SNN ngày 06 tháng 3 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC), Quy trình nội bộ điện tử lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND cấp xã.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật TTHC vào Cơ sở dữ liệu Công Dịch vụ công quốc gia và niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công; Giao UBND cấp xã niêm yết, công khai TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



1. Thay thế các TTHC có số thứ tự 3, 4, 5 thuộc lĩnh vực Trồng trọt tại Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 22/02/2019 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Thay thế các TTHC có số thứ tự 4,5 (Mục V) thuộc lĩnh vực Thanh tra pháp chế và TTHC có số thứ tự 2,3 (mục V) thuộc lĩnh vực Bảo vệ thực vật tại Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Bãi bỏ các TTHC có số thứ tự 6,7 (Mục V) thuộc lĩnh vực Thanh tra pháp chế tại Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Viễn thông Đắk Nông ;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC, NCKSTT.

1

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐIỆN TỬ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VÀ UBND CẤP XÃ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 346 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1. Lĩnh vực Trồng trọt					
1.1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, công nhận cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp tinh thể TTHC:	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>+) Hồ sơ Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng:</p> <p>- Văn bản đề nghị cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng theo Mẫu số 01.CDD Phụ lục VI Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.</p> <p>- Báo cáo kết quả bình tuyển cây đầu dòng theo Mẫu số 02.CDD Phụ lục VI Nghị định</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) theo đường bưu điện, trực tuyến hoặc trực tiếp. Địa chỉ: Số 1 đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Bước 2: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: TTHCC kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, TTHCC xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, TTHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung.</p> <p>Sau khi nhận đủ hồ sơ, TTHCC chuyển hồ sơ</p>	Không	<p>- Khoản 1, Khoản 2, Khoản 5 Điều 24 Luật Trồng trọt năm 2018.</p> <p>- Khoản 1, Khoản 2, khoản 4 Điều 9 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.</p>



Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>Công nhận cây đầu công nghiệp, cây ăn quả lâu năm; Công nhận vườn cây đầu công nghiệp, cây ăn quả lâu năm; Cấp Giấy nhận đầu vườn cây đầu công nghiệp, cây ăn quả lâu năm; Cấp Giấy nhận đầu vườn cây đầu công nghiệp, cây ăn quả lâu năm).</p>	<p>số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019; báo cáo kết quả thiết lập vườn cây đầu dòng theo Mẫu số 03.CDD Phụ lục VI Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.</p> <p>+) Hồ sơ phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng:</p> <p>- Văn bản đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>về Sở Nông nghiệp và PTNT đề giải quyết.</p> <p>Bước 3:</p> <p>* <i>Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng:</i></p> <p>- Trường hợp Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng. Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng tại địa điểm có cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng. Trường hợp cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thẩm định, Sở Nông nghiệp và PTNT cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng theo Mẫu số 04.CDD, Mẫu số 05.CDD Phụ lục VI Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.</p> <p>- Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>* <i>Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng:</i></p> <p>- Trường hợp phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Trong thời hạn</p>		

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản, Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức tham định. Trường hợp cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở, Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng.</p> <p>- Trường hợp không phục hồi Quyết định phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết:</p> <p>- Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở.</p>		
1.2. Thủ tục hành chính cấp xã					
1	Chuyên đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa (thay thế TTHC: Thủ	1. Thành phần hồ sơ: - Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo Mẫu số 04.CĐ Phụ lục X kèm theo Nghị định số 94/NĐ-CP ngày	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng đất trồng lúa hợp pháp có nhu cầu chuyển đổi sang trồng cây hàng năm, trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản; hộ gia đình, cá nhân trong nước sử dụng đất trồng lúa hợp pháp có nhu cầu chuyển sang	Không	Điều 56 Luật Trồng trọt năm 2018. - Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>tục đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa).</p>	<p>13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>trồng cây lâu năm gửi hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã.</p> <p>Bước 2: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung. <p>Bước 3: Trường hợp bản đăng ký chuyển đổi không hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc, UBND cấp xã phải hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung bản đăng ký.</p> <p>Bước 4: Trường hợp bản đăng ký chuyển đổi hợp lệ và phù hợp với kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của UBND cấp xã, trong thời gian 05 ngày làm việc, UBND cấp xã có ý kiến “Đồng ý cho chuyển đổi”, đóng dấu vào bản đăng ký, vào sổ theo dõi và gửi lại cho người sử dụng đất. Trường hợp không đồng ý, UBND cấp xã phải trả lời bằng văn bản theo Mẫu</p>		<p>Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.</p>



Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>số 05.CĐ Phụ lục X kèm theo Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt và giống cây trồng và canh tác.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bản đăng ký chuyển đổi hợp lệ và phù hợp.</p>		
2. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật					
Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	Cấp chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (thay TTHC cùng tên)	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 84/2019/NĐ-CP). - Bản chính hoặc bản sao từ số gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu văn bản chứng nhận đã được tập huân, bồi dưỡng chuyên môn về 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) theo đường bưu điện, trực tuyến hoặc trực tiếp. Địa chỉ: Số 1 đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ: + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: TTHCC kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ. + Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, TTHCC xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại hồ sơ và thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung, hoàn thiện. - Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, TTHCC 	500.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 42 Luật Trồng trọt năm 2018. - Điều 4, Điều 13, Điều 15, Điều 17, Điều 26 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP, ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón. - Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>phân bón hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thú y, nông học đất, nông học, hóa học, sinh học của người trực tiếp buôn bán phân bón theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Luật Trồng trọt.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>chuyên hồ sơ về Chi cục Phát triển nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>Bước 2: Thẩm định và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và PTNT giao Chi cục Phát triển nông nghiệp thẩm định nội dung hồ sơ, nếu hồ sơ đạt yêu cầu thực hiện kiểm tra điều kiện buôn bán phân bón tại tổ chức, cá nhân và lập biên bản kiểm tra theo Mẫu số 12 tại phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 84/2019/NĐ-CP. + Trường hợp hồ sơ không đạt Chi cục Phát triển nông nghiệp trả lại hồ sơ nêu rõ lý do để tổ chức, cá nhân biết tiếp tục hoàn thiện. + Trường hợp tổ chức, cá nhân buôn bán phân bón không đáp ứng điều kiện, phải thực hiện khắc phục, sau khi khắc phục có văn bản thông báo đến Chi cục Phát triển nông nghiệp. Trường hợp kết quả kiểm tra đạt yêu cầu, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Chi cục Phát triển nông nghiệp tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 84/2019/NĐ-CP. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón phải 		<p>của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.</p>

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, 13 ngày làm việc nếu hồ sơ và các điều kiện tại cơ sở không đáp ứng được yêu cầu).</p>		
2	Cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện bán phân bón (thay thế TTHC cùng tên)	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng: <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện bán phân bón (theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 84/2019/NĐ-CP); - Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp (trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng). - Trường hợp thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận: 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) theo đường bưu điện, trực tuyến hoặc trực tiếp. Địa chỉ: Số 1 đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: TTHCC kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ. + Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc môi trường mạng: trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, TTHCC xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại hồ sơ và thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung, hoàn thiện. - Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, TTHCC chuyển hồ sơ về Chi cục Phát triển nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT. <p>Bước 2: Thẩm định và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón:</p>	200.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 42 Luật Trồng trọt năm 2018. - Điều 4, Điều 13, Điều 15, Điều 17, Điều 26 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón. - Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu,

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 84/2019/NĐ-CP); + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đã được sửa đổi; + Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp. - Trường hợp thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón: + Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (theo Mẫu số 08 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón: + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và PTNT giao Chi cục Phát triển nông nghiệp thẩm định nội dung hồ sơ, nếu hồ sơ đạt yêu cầu thực hiện kiểm tra điều kiện buôn bán phân bón tại tổ chức, cá nhân và lập biên bản kiểm tra theo Mẫu số 12 quy định tại phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 84/2019/NĐ-CP. + Trường hợp hồ sơ không đạt Chi cục Phát triển nông nghiệp trả lại hồ sơ nêu rõ lý do để tổ chức, cá nhân biết tiếp tục hoàn thiện. + Trường hợp tổ chức, cá nhân buôn bán phân bón không đáp ứng điều kiện, phải thực hiện khác phục, sau khi khắc phục có văn bản thông báo đến Chi cục Phát triển nông nghiệp. Trường hợp kết quả kiểm tra đạt yêu cầu, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Chi cục Phát triển nông nghiệp tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ký duyệt và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón theo Mẫu số 11 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 84/2019/NĐ-CP. + Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón phải trả lời bằng văn 		<p>ché độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng cây lâm và giống cây lâm nghiệp.</p>

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 84/2019/NĐ-CP).</p> <p>+ Bản chụp văn bản chứng nhận đã được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phân bón hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, khoa học đất, nông học, hóa học, sinh học của người trực tiếp buôn bán phân bón theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Luật Trồng trọt.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Phát triển nông nghiệp tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký duyệt và cấp lại Giấy chứng nhận;</p> <p>+ Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón; cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận.</p>		
3	Xác nhận nội dung cáo quang phân bón	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Đơn đề nghị xác nhận nội dung quang cáo phân bón theo Mẫu</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) theo đường bưu điện, trực tuyến hoặc trực tiếp. Địa chỉ: Số 1</p>	Không	<p>- Điều 49 Luật Trồng trọt năm 2018.</p> <p>- Điều 4, Điều 24,</p>

Stt	Tên TTHC <i>(thay thế TTHC: Xác nhận nội dung quảng cáo báo và đăng ký hội thảo phân bón).</i>	Thành phần, số lượng hồ sơ số 20 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 84/2019/NĐ-CP; - Bản sao hợp lệ Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam; - 02 kịch bản quảng cáo và file điện tử ghi âm, ghi hình hoặc bản thiết kế phù hợp với loại hình và phương thức quảng cáo (trừ hình thức hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện); - Đối với quảng cáo thông qua hình thức hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện phải có: chương trình (ghi rõ nội dung); thời gian; địa điểm tổ chức; nội dung bài báo cáo và tài liệu phát cho người dự; bảng kê tên, chức danh,	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ: + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: TTHCC kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ. + Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, TTHCC xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại hồ sơ và thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung, hoàn thiện. - Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, TTHCC chuyển hồ sơ về Chi cục Phát triển nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT. Bước 2: Thẩm định và có văn bản xác nhận nội dung quảng cáo phân bón: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và PTNT giao Chi cục Phát triển nông nghiệp thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ đáp ứng quy định thì tham mưu lãnh đạo ký văn bản xác nhận nội dung quảng cáo phân bón theo Mẫu số 21 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 84/2019/NĐ-CP. + Trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý Điều 26 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP, ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.
-----	---	---	---	-------------	---

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		trình độ chuyên môn của báo cáo viên. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	lời và nêu rõ lý do. - Đối với quảng cáo thông qua hình thức hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện: Trước khi tiến hành việc quảng cáo ít nhất 02 ngày làm việc, tổ chức, cá nhân có phân bón đã được cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo phải có văn bản thông báo về hình thức, thời gian và địa điểm quảng cáo kèm theo bản sao giấy xác nhận nội dung quảng cáo để phối hợp thanh tra, kiểm tra trong trường hợp cần thiết. 2. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian khác phục nếu có của tổ chức, cá nhân).		

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BẢI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	- Luật Trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.
2	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	- Luật Trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐIỆN TỬ

I. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT

1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

Tên TTHC: Thủ tục Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính.

+ Trường hợp cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng:

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 20 (ngày làm việc) x 08 giờ = 160 giờ (Thời gian giải quyết sau khi đã cắt giảm).

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm HCC	CC, VC...	<ol style="list-style-type: none">Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu).Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu).Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu).Chuyên hồ sơ.	04 giờ			
Bước 2	Phòng Trồng trọt	Lãnh đạo	<ul style="list-style-type: none">Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	04 giờ			
		Chuyên viên, Hội đồng thẩm định	<ul style="list-style-type: none">Tham mưu Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng;Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng;Dự thảo Quyết định công nhận hoặc văn bản trả lời (nếu không cấp) và trình lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh Chi cục ký nháy.	134 giờ			
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ban Lãnh đạo Chi cục	<ul style="list-style-type: none">Lãnh đạo Sở xem xét, ký nháy Dự thảo Quyết định công nhận hoặc văn bản trả lời (nếu không cấp).	8 giờ			

	PTNN	PTNN				
<i>Bước 4</i>	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	Ban Giám đốc Sở NN&PTNT	- Phê duyệt kết quả.	12 giờ		
<i>Bước 5</i>	Văn thư Sở NN&PTNT	CC, VC	- Vào sổ, đóng dấu. - Gửi kết quả TTHCC.	02 giờ		
<i>Bước 6</i>	Trung tâm HCC	...	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.			

+ Trường hợp phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu

năm:

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm HCC	CC, VC...	<ol style="list-style-type: none"> Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu). Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu). Chuyển hồ sơ. 	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Phòng Trồng trọt	Lãnh đạo Chuyên viên, Hội đồng thẩm định	<ul style="list-style-type: none"> Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý. Xử lý hồ sơ, tham mưu tổ chức thẩm định; Dự thảo Quyết định phục hồi Quyết định công nhận hoặc văn bản trả lời (nếu không phục hồi) và trình lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh Chi cục ký nháy; 	02 giờ			
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo	Ban lãnh đạo	<ul style="list-style-type: none"> Lãnh đạo xem xét, ký nháy Dự thảo Quyết định phục 	03 giờ			

	Chi cục PTNN	Chi cục PTNN	hội Quyết định công nhận hoặc văn bản trả lời và trình lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt.				
<i>Bước 4</i>	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	Ban Giám đốc Sở NN&PTNT	- Xem xét, phê duyệt kết quả.	06 giờ			
<i>Bước 5</i>	Văn thư Sở NN&PTNT	CC, VC	- Vào sổ, đóng dấu. - Gửi kết quả TTHCC.	01 giờ			
<i>Bước 6</i>	Trung tâm HCC	...	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

2. Thủ tục hành chính cấp xã

Tên TTHC: **Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Bộ phận TN và TKQ cấp xã	CC, VC...	<ol style="list-style-type: none"> Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu). Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu). Chuyển hồ sơ. 	4 giờ			
<i>Bước 2</i>	CC cấp xã	CC, VC...	<ul style="list-style-type: none"> Xử lý, thẩm định hồ sơ; Xác minh; Niêm yết, công khai; Trình lãnh đạo phê duyệt; 	20 giờ			

<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã	- Phê duyệt kết quả.	6 giờ		
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	- Đóng dấu; - Trả kết quả Bộ phận TN và TKQ.	2 giờ		
<i>Bước 5</i>	Bộ phận TN và TKQ cấp xã		- Thông báo cho tổ chức, cá nhân; - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.			

II. LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT

1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Tên TTHC: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 (ngày làm việc) x 08 giờ = 80 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm HCC	CC, VC...	<ol style="list-style-type: none"> Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu). Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu). Chuyển hồ sơ. 	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Phòng Bảo vệ thực vật	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	04 giờ			
		Chuyên viên	- Tham mưu Quyết định thành lập đoàn thẩm định, đánh giá điều kiện buôn bán phân bón;	48 giờ			

				theo quy định (theo Mẫu).					
				4. Chuyển hồ sơ.					
			Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho CV xử lý.				04 giờ	
<i>Bước 2</i>	Phòng Bảo vệ thực vật		Chuyên viên	- Tham mưu Quyết định thành lập đoàn thẩm định, đánh giá điều kiện buôn bán phân bón; - Đoàn kiểm tra tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra, đánh giá điều kiện buôn bán phân bón tại cơ sở; - Dự thảo Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời (nếu không cấp) và trình lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh Chi cục ký nháy.				24 giờ	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Chi cục PTNN		Ban lãnh đạo Chi cục PTNN	- Lãnh đạo xem xét, ký nháy dự thảo Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời và trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt.				03 giờ	
<i>Bước 4</i>	Lãnh đạo Sở NN&PTNT		Ban Giám đốc Sở NN&PTNT	- Xem xét, ký duyệt.				06 giờ	
<i>Bước 5</i>	Văn thư Sở NN&PTNT		CC, VC	- Vào sổ, đóng dấu; - Gửi kết quả TTHCC.				01 giờ	
<i>Bước 6</i>	Trung tâm HCC		...	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân; - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.					

3. Tên TTHC: Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm HCC	CC, VC...	1. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). 2. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng	02 giờ			

				<p>đẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu);</p> <p>3. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu).</p> <p>4. Chuyển hồ sơ.</p>					
		Lãnh đạo		<ul style="list-style-type: none"> - Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý. - Kiểm tra hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; - Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón hoặc văn bản trả lời (nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ) và trình lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh Chi cục ký nháy. 			04 giờ		
<i>Bước 2</i>	Phòng Bảo vệ thực vật	Chuyên viên		<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo xem xét, ký nháy dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón hoặc văn bản trả lời và trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt. - Xem xét, ký duyệt. 			24 giờ		
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Chi cục PTNN	Ban lãnh đạo Chi cục PTNN		<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo xem xét, ký nháy dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón hoặc văn bản trả lời và trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt. - Xem xét, ký duyệt. 			03 giờ		
<i>Bước 4</i>	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	Ban Giám đốc Sở NN&PTNT		<ul style="list-style-type: none"> - Vào sổ, đóng dấu; - Gửi kết quả TTHCC. - Thông báo cho tổ chức, cá nhân; - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 			06 giờ		
<i>Bước 5</i>	Văn thư Sở NN&PTNT	CC, VC					01 giờ		
<i>Bước 6</i>	Trung tâm HCC	...							

+ Đối với quảng cáo thông qua hình thức hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện khi đã được cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón (các sản phẩm đăng ký đúng với trong giấy xác nhận quảng cáo phân bón)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm	CC, VC...	1. Tổ chức cá nhân gửi thông báo kèm Giấy xác nhận	01 giờ			

	HCC		<p>quảng cáo phân bón đã được cấp đến Trung tâm HCC</p> <p>2. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu).</p> <p>3. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu).</p> <p>4. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu).</p> <p>5. Chuyển hồ sơ.</p>				
		Lãnh đạo	<ul style="list-style-type: none"> - Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý. - Kiểm tra hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; - Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón hoặc văn bản trả lời (nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ) và trình lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh Chi cục ký nháy. 	03 giờ			
<i>Bước 2</i>	Phòng Bảo vệ thực vật	Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo xem xét, ký nháy dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón hoặc văn bản trả lời và trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt. - Xem xét, ký duyệt. 	05 giờ			
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Chi cục PTNN	Ban lãnh đạo Chi cục PTNN	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo xem xét, ký nháy dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón hoặc văn bản trả lời và trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt. - Xem xét, ký duyệt. 	02 giờ			
<i>Bước 4</i>	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	Ban Giám đốc Sở NN&PTNT		04 giờ			
<i>Bước 5</i>	Văn thư Sở NN&PTNT	CC, VC	<ul style="list-style-type: none"> - Vào sổ, đóng dấu; - Gửi kết quả TTHCC. 	01 giờ			
<i>Bước 6</i>	Trung tâm HCC	...	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo cho tổ chức, cá nhân; - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 				

Tổng số:

- 05 TTHC thay thế (04 TTHC cấp tỉnh, 01 TTHC cấp xã);
- 02 TTHC bãi bỏ (cấp tỉnh).